

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận thay đổi để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó, lần thứ 10 là ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 6265 6566
- Fax : 024 3265 6568

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Lê Thị Thắm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Nguyễn Thị Bá Hợp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hoàng Mạnh Tân - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hoàng Mạnh Tân

Ngày 15 tháng 8 năm 2022

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996

kttv@a-c.com.vn

kttv.hn@a-c.com.vn

kttv.nt@a-c.com.vn

kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0494/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 14 tháng 8 năm 2021 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vào ngày 23 tháng 3 năm 2022 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc***Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1*

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.474.213.514	158.011.637.536
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.220.313.885	2.193.747.540
1. Tiền	111		1.220.313.885	2.193.747.540
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	1.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	4.500.000.000	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		121.153.940.219	110.300.646.609
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	100.783.612.015	86.665.592.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.250.602.450	6.082.978.019
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	16.968.000.000	16.968.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.438.228.673	1.975.420.403
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.305.397.909)	(1.396.517.909)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		18.894.990	5.173.238
IV. Hàng tồn kho	140		44.081.265.462	43.556.326.704
1. Hàng tồn kho	141	V.7	44.081.265.462	43.556.326.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.518.693.948	460.916.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.003.204.994	458.831.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		515.488.954	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	2.085.152
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.936.855.297	28.628.851.966
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	34.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	34.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.420.398.418	26.889.256.294
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26.411.874.668	26.870.504.044
<i>Nguyên giá</i>	222		36.664.583.861	35.894.578.311
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.252.709.193)	(9.024.074.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		8.523.750	18.752.250
<i>Nguyên giá</i>	228		159.181.000	159.181.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(150.657.250)	(140.428.750)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		844.615.980	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		844.615.980	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.671.840.899	1.705.595.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.671.840.899	1.705.595.672
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		201.411.068.811	186.640.489.502

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		92.006.322.705	84.781.285.181
I. Nợ ngắn hạn	310		79.451.071.741	70.940.034.217
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	12.885.309.815	19.674.744.435
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.998.663.961	982.442.041
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.413.228.811	3.349.165.353
4. Phải trả người lao động	314		1.586.059.185	2.141.923.843
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		69.569.897	305.190.158
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	545.276.648	598.612.042
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	59.520.343.093	42.573.714.572
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	267.363.054	267.363.054
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.165.257.277	1.046.878.719
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.555.250.964	13.841.250.964
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	11.578.000.000	12.864.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.14	977.250.964	977.250.964
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.404.746.106	101.859.204.321
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	109.404.746.106	101.859.204.321
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.879.480.000	79.879.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.879.480.000	79.879.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.656.853.462	3.350.096.346
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.868.412.644	18.629.627.975
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.001.492.301	18.629.627.975
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.866.920.343	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		201.411.068.811	186.640.489.502

Người lập biểu



Nguyễn Bá Thị Hợp

Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Thị Hợp

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	122.895.418.496	97.524.876.694
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		74.054.667	216.312.763
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		122.821.363.829	97.308.563.931
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	107.068.187.426	83.464.069.179
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.753.176.403	13.844.494.752
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	673.582.141	619.981.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.138.400.926	1.686.194.473
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.093.799.165	1.684.489.658
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.596.439.493	2.729.625.448
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.110.628.481	6.221.552.697
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.581.289.644	3.827.103.615
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.295.102.578	2.664.767.545
12. Chi phí khác	32	VI.8	34.388.294	4.694.106
13. Lợi nhuận khác	40		2.260.714.284	2.660.073.439
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.842.003.928	6.487.177.054
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.975.083.585	1.317.843.455
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.866.920.343	5.169.333.599
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	985	778
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	985	778

Người lập biểu

Nguyễn Bá Thị Hợp

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.842.003.928	6.487.177.054
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.342.276.921	1.520.571.256
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	(91.120.000)	119.776.980
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(640.288.068)	(600.305.573)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.093.799.165	1.684.489.658
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.546.671.946	9.211.709.375
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.241.577.412)	36.957.113.865
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(524.938.758)	(12.380.092.230)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.781.465.999)	(57.180.276.187)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(510.618.690)	(194.599.017)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.093.799.165)	(1.898.487.558)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.915.587.141)	(3.413.846.564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(35.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.556.315.219)	(28.898.478.316)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.739.777.312)	(2.170.090.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(2.166.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		662.030.355	41.891.329
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.077.746.957)	(4.294.199.580)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	65.557.155.056	42.967.363.829
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(49.896.526.535)	(9.550.618.512)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(6.574.998.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		15.660.628.521	26.841.747.317
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(973.433.655)	(6.350.930.579)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.193.747.540	8.910.607.965
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.220.313.885	2.559.677.386

Người lập biểu

Nguyễn Bá Thị Hợp

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 104 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 99 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện thành phẩm

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam xác nhận và đơn giá qui định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	147.969.115	65.840.721
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.072.344.770	2.127.906.819
Cộng	1.220.313.885	2.193.747.540

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân bằng VND có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất 6,7%/năm và khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch bằng VND có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất 6%/năm. Các khoản tiền gửi này cũng được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này như được trình bày tại thuyết minh V.13.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	96.507.264.669	83.270.184.942
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	641.533.608	709.006.320
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	62.316.876.946	63.281.652.188
Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai	-	77.339.518
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	695.016.719	1.684.086.700
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	25.131.153.456	10.114.872.388
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	1.379.951.849	2.466.663.430
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	6.342.732.091	4.936.564.398
Phải thu các khách hàng khác	4.276.347.346	3.395.407.916
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ	3.224.305.025	2.055.419.653
Các khách hàng khác	1.052.042.321	1.339.988.263
Cộng	100.783.612.015	86.665.592.858

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.968.000.000	1.968.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ (**)	1.968.000.000	1.968.000.000
Cộng	16.968.000.000	16.968.000.000

(*) Cho vay theo hợp đồng số 01/HĐCV/SHE-SHB/2019 ngày 30 tháng 3 năm 2019 và phụ lục gia hạn số 05/PLHĐ/SHE-SHB gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất 7%/năm, thời hạn 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

(**) Cho vay theo hợp đồng số 01/HĐCV/SHE-FJ/2020 ngày 01 tháng 8 năm 2020 với phụ lục gia hạn số 02/PLHĐCV/SHE-FJ/2022 gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và hợp đồng số 03/HĐCV/SHE-FJ/2021 ngày 25 tháng 6 năm 2021, lãi suất lần lượt là 7%/năm và 10%/năm, thời hạn 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	276.586.070	-	268.986.070	-
Hoàng Mạnh Tân - Tạm ứng	130.986.070	-	153.386.070	-
Trần Anh Tuấn - Tạm ứng	15.000.000	-	10.000.000	-
Đình Đức Tuấn - Tạm ứng	130.600.000	-	105.600.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.161.642.603	(1.072.000.000)	1.706.434.333	(1.072.000.000)
Tạm ứng	1.003.630.100	-	597.335.833	-
Phải thu về mua cổ phần (*)	1.072.000.000	(1.072.000.000)	1.072.000.000	(1.072.000.000)
Phải thu ngắn hạn khác	86.012.503	-	37.098.500	-
Cộng	2.438.228.673	(1.072.000.000)	1.975.420.403	(1.072.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Đây là khoản phải thu Ông Kiều Thanh Phong và Ông Nguyễn Văn Thảo số tiền đã chuyển cho các cá nhân này để mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Toàn Mỹ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01 tháng 7 năm 2011. Tuy nhiên theo kết luận của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ngày 16 tháng 4 năm 2013, các cá nhân đều không có căn cứ chứng minh đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Toàn Mỹ và hợp đồng chuyển nhượng không được công nhận. Công ty đã trích lập dự phòng khó đòi đối với khoản này.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ông Kiều Thanh Phong	536.000.000	(536.000.000)	536.000.000	(536.000.000)
Ông Nguyễn Văn Thảo	536.000.000	(536.000.000)	536.000.000	(536.000.000)
Ông Hoàng Trọng Thủy	171.397.909	(171.397.909)	171.397.909	(171.397.909)
Các đối tượng khác	124.000.000	(62.000.000)	204.000.000	(153.120.000)
Cộng	1.367.397.909	(1.305.397.909)	1.447.397.909	(1.396.517.909)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.396.517.909	1.276.740.929
Trích lập dự phòng	-	119.776.980
Hoàn nhập dự phòng	(91.120.000)	-
Số cuối kỳ	1.305.397.909	1.396.517.909

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	6.969.223.306	-	3.701.080.190	-
Nguyên liệu, vật liệu	18.529.446.437	-	22.365.790.704	-
Công cụ, dụng cụ	466.249.884	-	573.942.235	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.414.936.925	-	1.265.039.057	-
Thành phẩm	11.117.897.482	-	11.114.408.745	-
Hàng hóa	5.583.511.428	-	4.536.065.773	-
Cộng	44.081.265.462	-	43.556.326.704	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	322.664.541	279.799.911
Chi phí bảo hiểm	32.023.630	60.958.876
Chi phí thuế nhập khẩu	624.325.169	-
Chi phí khác	24.191.654	118.072.744
Cộng	1.003.204.994	458.831.531

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	592.542.024	574.334.074
Chi phí sửa chữa	706.118.794	1.105.773.830
Chi phí khác	373.180.081	25.487.768
Cộng	1.671.840.899	1.705.595.672

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	34.408.577.995	1.315.891.818	170.108.498	35.894.578.311
Mua trong kỳ	865.000.000	-	30.161.332	895.161.332
Thanh lý, nhượng bán	(125.155.782)	-	-	(125.155.782)
Số cuối kỳ	35.148.422.213	1.315.891.818	200.269.830	36.664.583.861
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.892.877.215	36.090.000	-	4.928.967.215
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	8.395.838.564	562.295.913	65.939.790	9.024.074.267
Khấu hao trong kỳ	1.185.601.799	119.743.944	26.702.678	1.332.048.421
Thanh lý, nhượng bán	(103.413.495)	-	-	(103.413.495)
Số cuối kỳ	9.478.026.868	682.039.857	92.642.468	10.252.709.193
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.976.649.431	789.685.905	104.168.708	26.870.504.044
Số cuối kỳ	25.670.395.345	633.851.961	107.627.362	26.411.874.668
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 778.171.505 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.13).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>950.675.926</i>	<i>3.201.909.503</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	750.579.348	3.038.572.698
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	132.946.957	48.002.282
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	64.060.821	95.749.573
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	3.088.800	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)	-	19.584.950
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>11.934.633.889</i>	<i>16.472.834.932</i>
Công ty TNHH Cơ khí Thương mại Đại Nam	1.626.388.246	3.031.695.206
Công ty TNHH Toàn cầu Khải Minh	1.283.460.176	-
Các nhà cung cấp khác	9.024.785.467	13.441.139.726
Cộng	12.885.309.815	19.674.744.435

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.165.451.538	-	343.698.043	(1.386.061.921)	123.087.660	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	3.564.013.681	(3.564.013.681)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.085.152	1.399.944.182	(1.397.859.030)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.149.031.205	-	1.975.083.585	(2.915.587.141)	1.208.527.649	-
Thuế thu nhập cá nhân	34.682.610	-	302.433.506	(255.502.614)	81.613.502	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	1.500.000	(1.500.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	16.500.000	(16.500.000)	-	-
Cộng	3.349.165.353	2.085.152	7.603.172.997	(9.537.024.387)	1.413.228.811	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% hoặc 8% theo Nghị quyết số 43 của Quốc Hội ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.842.003.928	6.487.177.054
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	33.414.008	102.040.220
- Các khoản điều chỉnh tăng	33.414.008	102.040.220
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.875.417.936	6.589.217.274
Thu nhập tính thuế	9.875.417.936	6.589.217.274
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.975.083.585	1.317.843.455

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	198.517.780	177.502.420
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	346.758.868	421.109.622
Cộng	545.276.648	598.612.042

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	56.948.343.093	39.301.714.572
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	48.276.469.357	39.301.714.572
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	8.671.873.736	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	700.000.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Vân	-	700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng (xem thuyết minh V.13b)	2.572.000.000	2.572.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	1.092.000.000	1.092.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An	1.480.000.000	1.480.000.000
Cộng	59.520.343.093	42.573.714.572

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Hợp đồng tín dụng hạn mức với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50 tỉ VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi số 540/2021/HĐTG.TX ngày 08 tháng 10 năm 2021 giá trị 1.500.000.000 VND.
- (ii) Hợp đồng tín dụng hạn mức với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50 tỉ VND, mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo bao gồm:
- Hợp đồng tiền gửi có kì hạn số 01/2022/SHE-VCBSGD ngày 27 tháng 4 năm 2022 kì hạn 12 tháng giá trị 3.000.000.000 VND.
 - Các máy móc thiết bị theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số KH2-220108/HĐTC.SONHADRE ngày 13 tháng 5 năm 2022.
 - Khoản phải thu và hàng tồn kho luân chuyển từ hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 01/24034179/HĐTCKPT/SHE-VCB/2022 ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	39.301.714.572	700.000.000	2.572.000.000	42.573.714.572
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	65.557.155.056	-	-	65.557.155.056
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	1.286.000.000	1.286.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(47.910.526.535)	(700.000.000)	(1.286.000.000)	(49.896.526.535)
Số cuối kì	56.948.343.093	-	2.572.000.000	59.520.343.093

13b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	4.933.000.000	5.479.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An ⁽ⁱⁱ⁾	6.645.000.000	7.385.000.000
Cộng	11.578.000.000	12.864.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Hợp đồng tín dụng số 02/2020/4916331/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2020, mục đích vay đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái 758,56 kWp tại Cảng Cá Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị tại dự án Điện mặt trời Cảng Cá.
- (ii) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2020-HĐCVĐAT/NHCT440-NLSONHA ngày 12 tháng 10 năm 2020, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh một tháng một lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền thu hồi công nợ bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà theo Hợp đồng mua bán điện số 66 ngày 11 tháng 12 năm 2020 ký với Tổng công ty Điện lực miền trung và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời Chu Lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.572.000.000	2.572.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	10.853.000.000	11.399.000.000
Trên 5 năm	725.000.000	1.465.000.000
Cộng	14.150.000.000	15.436.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.864.000.000	13.491.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	2.137.500.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(1.286.000.000)	(1.478.500.000)
Số cuối kỳ	11.578.000.000	14.150.000.000

14. Dự phòng phải trả

14a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa.

14b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	930.032.464	930.032.464
Dự phòng trợ cấp thôi việc	47.218.500	47.218.500
Cộng	977.250.964	977.250.964

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.046.878.719	712.721.723
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	153.378.558	454.305.244
Chi quỹ	(35.000.000)	-
Số cuối kỳ	1.165.257.277	1.167.026.967

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước				
Số đầu năm trước	65.749.980.000	2.214.333.235	24.774.538.547	92.738.851.782
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	5.169.333.599	5.169.333.599
Trích lập các quỹ	-	1.135.763.111	(1.590.068.355)	(454.305.244)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(168.200.000)	(168.200.000)
Chia cổ tức	-	-	(6.574.998.000)	(6.574.998.000)
Số dư cuối kỳ trước	65.749.980.000	3.350.096.346	21.610.605.791	90.710.682.137
Kỳ này				
Số dư đầu năm nay	79.879.480.000	3.350.096.346	18.629.627.975	101.859.204.321
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	7.866.920.343	7.866.920.343
Trích lập các quỹ	-	306.757.116	(460.135.674)	(153.378.558)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(168.000.000)	(168.000.000)
Số dư cuối kỳ này	79.879.480.000	3.656.853.462	25.868.412.644	109.404.746.106

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	40.240.200.000	40.240.200.000
Các cổ đông khác	39.639.280.000	39.639.280.000
Cộng	79.879.480.000	79.879.480.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	7.987.948	7.987.948
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	7.987.948	7.987.948
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	7.987.948	7.987.948

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SHE ngày 20 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Thù lao HĐQT, BKS	168.000.000
• Trích quỹ đầu tư, phát triển	306.757.116
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	153.378.558

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

17a. Tài sản thuê ngoài

Công ty hiện đang thuê văn phòng nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Từ 1 năm trở xuống	4.327.899.516	4.851.547.946
Trên 1 năm đến 5 năm	10.945.239.827	7.846.764.032
Trên 5 năm	4.570.624.756	6.076.000.000
Cộng	19.843.764.099	18.774.311.978

17b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	112,79	2.557.801

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	36.146.959.208	22.406.356.999
Doanh thu bán thành phẩm	84.422.588.562	72.805.291.013
Doanh thu bán điện	2.180.568.376	2.052.124.944
Doanh thu cung cấp dịch vụ	145.302.350	261.103.738
Cộng	122.895.418.496	97.524.876.694

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	72.837.030.606	62.872.569.515
Doanh thu bán dịch vụ	45.486.925	26.129.469
Hàng bán bị trả lại	26.973.239	27.409.178
Lãi chậm trả	2.103.610.578	2.657.160.533
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	26.916.800	81.426.238
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	4.043.332.486	4.209.947.514
Hàng bán trả lại	47.081.428	30.841.159

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Doanh thu bán hàng	86.820.100	116.939.214
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	5.104.087.684	6.486.115.726
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	7.483.482
Hàng bán bị trả lại	-	6.300.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	347.534.565	857.102.974
Tiền lãi cho vay	520.684.931	520.684.931
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	18.435.107.800	-
Doanh thu bán dịch vụ	30.222.222	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung		
Doanh thu bán hàng	5.310.840.771	1.837.992.402
Doanh thu bán dịch vụ	160.000	4.949.900
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	10.138.313.900	11.835.155.234
Doanh thu bán dịch vụ	3.905.032	-
Hàng bán bị trả lại	-	113.836.364
Lãi chậm trả	132.782.088	5.454.432
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
Doanh thu bán hàng	-	129.499
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		
Doanh thu bán hàng	-	957.443
Doanh thu bán dịch vụ	-	6.518.450

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	24.970.179.270	19.072.080.517
Giá vốn của thành phẩm đã bán	81.131.063.965	63.749.112.443
Giá vốn điện	849.164.012	587.345.172
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.780.179	55.531.047
Cộng	107.068.187.426	83.464.069.179

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.058.551	1.538.322
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	60.279.452	40.353.007
Lãi tiền cho vay	601.750.903	558.414.244
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.493.235	19.675.908
Cộng	673.582.141	619.981.481

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.093.799.165	1.684.489.658
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	44.601.761	1.704.815
Cộng	2.138.400.926	1.686.194.473

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	612.679.336	1.079.543.462
Chi phí vật liệu, bao bì	170.498.398	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	33.007.276	443.618.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.228.500	54.640.932
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	459.796.182	491.447.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.983.814	600.931.616
Các chi phí khác	276.245.987	59.443.471
Cộng	1.596.439.493	2.729.625.448

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.402.086.260	2.922.597.609
Chi phí vật liệu quản lý	31.074.951	23.909.622
Chi phí đồ dùng văn phòng	233.594.245	556.929.734
Chi phí khấu hao tài sản cố định	107.044.096	197.988.080
Thuế, phí và lệ phí	5.751.976	6.237.735
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(91.120.000)	119.776.980
Chi phí dịch vụ mua ngoài	173.693.151	148.835.543
Các chi phí khác	2.248.503.802	2.245.277.394
Cộng	5.110.628.481	6.221.552.697

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ lãi phạt chậm trả theo hợp đồng	2.236.392.666	2.657.160.549
Các khoản khác	58.709.912	7.606.996
Cộng	2.295.102.578	2.664.767.545

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.866.920.343	5.169.333.599
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(51.693.336)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.866.920.343	5.117.640.263
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	7.987.948	6.574.998
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	985	778

8b. Thông tin khác

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chưa ước tính được lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có thông tin.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 786 VND/CP xuống còn 778 VND/CP do giảm trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SHE ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	72.150.804.307	78.364.216.647
Chi phí nhân công	8.354.609.600	7.681.398.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.342.276.921	1.520.571.256
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.983.674.328	5.288.683.062
Chi phí khác	4.021.558.957	1.155.301.673
Cộng	88.852.924.113	94.010.170.891

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý				
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	597.829.087	9.000.000	606.829.087
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	298.814.190	9.000.000	307.814.190
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó Giám đốc	283.930.920	-	283.930.920
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng	160.834.351	-	160.834.351
Ban kiểm soát				
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	-	12.000.000	12.000.000
Bà Lê Thị Thẩm	Thành viên	-	6.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	-	6.000.000	6.000.000
Cộng		1.341.408.548	78.000.000	1.419.408.548

Kỳ trước

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	575.100.582	9.000.000	584.100.582
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	290.836.587	750.000	291.586.587
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT	-	8.250.000	8.250.000
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT	-	8.250.000	8.250.000
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Lương Diệu Cẩm	Thành viên HĐQT	-	750.000	750.000
Ông Đinh Đức Tuấn	Phó Giám đốc	271.113.612	-	271.113.612
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng	156.814.577	-	156.814.577
Ban kiểm soát				
Bà Lê Khánh Linh	Trưởng ban	-	11.000.000	11.000.000
Ông Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban	-	1.000.000	1.000.000
Bà Lê Thị Thẩm	Thành viên	-	6.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	-	500.000	500.000
Bà Đào Thị Thảo	Thành viên	-	5.500.000	5.500.000
Cộng		1.293.865.358	87.000.000	1.380.115.358

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty mẹ (SHI)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con của SHI
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con của SHI
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con của SHI
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (Sơn Hà bếp)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ

Ngoài các giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong kỳ Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Mua hàng	6.320.929.795	-
Dịch vụ điện nước	2.794.878.649	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
Mua hàng	4.772.434.224	846.441.675
Trả lại hàng	998.364	-
Dịch vụ điện nước	675.432.991	-
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		
Mua hàng	36.859.910	990.338.279
Dịch vụ điện nước	40.967.956	-
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà		
Chi phí vận chuyển	107.639.183	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Chi phí vận chuyển	2.860.000	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Dịch vụ	70.230.000	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Mua hàng	27.823.178.941	374.632.652
Trả lại hàng	824.098.130	-
Dịch vụ điện nước	1.066.524.394	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.4, V.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ sản xuất và kinh doanh thiết bị năng lượng, kinh doanh xe máy điện và bán điện mặt trời áp mái, diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Bá Thị Hợp

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Thị Hợp

Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân

